

Số: **626** /LĐTBXH-KHTC
V/v đề xuất chỉ tiêu và lộ trình thực
hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Hà Nội, ngày **13** tháng 02 năm 2018

Kính gửi:

- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
- Các cục: Việc làm; Quan hệ lao động và Tiền lương;
An toàn lao động; Bảo trợ xã hội; Trẻ em;
Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Các Vụ: Bình đẳng giới, Bảo hiểm xã hội, Pháp chế
- Văn phòng quốc gia về giảm nghèo

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; căn cứ yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 94/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 04/01/2018 về việc đề xuất chỉ tiêu và lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững VSDGs, Bộ đề nghị các đơn vị nghiên cứu, đề xuất chỉ tiêu và lộ trình thực hiện các chỉ tiêu Bộ được phân công chủ trì thực hiện tại Quyết định số 622/QĐ-TTg. Cụ thể đối với từng mục tiêu như sau:

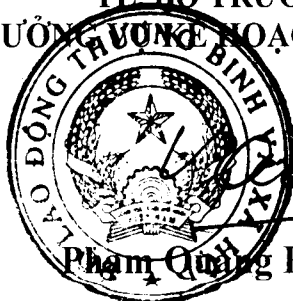
- Mục tiêu 1.1: Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Mục tiêu 1.2: Cục Bảo trợ xã hội, Vụ Bảo hiểm xã hội, Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Các mục tiêu 4.3.b, 4.4, 4.5.b, 5.7.c: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Các mục tiêu 5.1, 5.4: Vụ Bình đẳng giới;
- Mục tiêu 5.2: Cục Trẻ em; Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; Vụ Bình đẳng giới;
- Mục tiêu 8.5: Cục Việc làm;
- Mục tiêu 8.6: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Việc làm;
- Mục tiêu 8.7: Cục Việc làm, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;
- Mục tiêu 8.8: Cục An toàn lao động
- Mục tiêu 10.1: Cục Bảo trợ xã hội, Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Mục tiêu 10.3: Vụ Bình đẳng giới, Vụ Pháp chế;
- Mục tiêu 10.4.a: Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;
- Mục tiêu 16.2.a: Cục Trẻ em.

Đề xuất của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) trước ngày 24/02/2018 để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT.

**TL BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Phạm Quang Phụng



PHỤ LỤC

TRÌNH BỀN VỮNG, NHIỆM VỤ BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 1: Chăm sóc mọi hình thức nghèo ở mọi nơi (4)	
Mục tiêu 1.1: Đến năm 2020, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người ở mọi nơi, sử dụng chuẩn nghèo với mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 1,25 đô la Mỹ sức mua tương đương (giá 2005)/ngày; đến năm 2030, giảm ít nhất một nửa tỷ lệ nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia (Mục tiêu 1.1 và Mục tiêu 1.2 toàn cầu)	
<ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đạt mục tiêu đã đặt ra của Chương trình, chú ý giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em.- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần).- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và thực thi hiệu quả các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới nhằm tăng nguồn lực cho hoạt động xóa nghèo bền vững (Mục tiêu 1.b toàn cầu).- Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt.- Thúc đẩy lồng ghép yếu tố giới và trẻ em trong chính sách giảm nghèo.- Xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý.- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân.- Huy động, sử dụng và giám sát hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các chương trình và chính sách xóa nghèo (Mục tiêu 1.a toàn cầu).	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
Mục tiêu 1.2: Triển khai trên toàn quốc các hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương (Mục tiêu 1.3 toàn cầu)	
<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011 - 2020.- Hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành về an sinh xã hội để tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội.- Xây dựng và ban hành một số luật mới như Luật Trợ giúp xã hội, Luật Ưu đãi xã hội và các văn bản pháp quy có liên quan. Từ năm 2020, nghiên cứu xây dựng Bộ luật khung về an sinh xã hội theo hướng tích hợp các luật hiện hành có liên quan.- Xây dựng đề án chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội làm căn cứ xác định đối tượng và chuẩn trợ giúp xã hội. Xây dựng và tổ chức thực hiện: Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực thi và giám sát quá trình thực thi các luật về an sinh xã hội mới ban hành. Thực hiện các chính sách có tính bao phủ toàn dân.	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>

<p>- Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác tiếp cận các dịch vụ cơ bản.</p>	
<p>Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người (8)</p>	
<p>Mục tiêu 4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả (Mục tiêu 4.3 toàn cầu)</p>	
<p>b.</p>	
<p>Nhiệm vụ</p>	<p>Phân công trách nhiệm</p>
<p>- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp.</p> <p>- Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động.</p> <p>- Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, người khuyết tật có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu.</p> <p>- Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, của cộng đồng và xã hội.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp (Mục tiêu 4.4 toàn cầu)</p>	
<p>- rà soát quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới, hình thành đội ngũ lao động lành nghề.</p> <p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.</p> <p>- Sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực.</p> <p>- Huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp, đánh giá, cấp chứng chỉ nhằm nâng cao thực tiễn và thực hiện đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động của doanh nghiệp.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương (Mục tiêu 4.5 toàn cầu)</p>	
<p>b.</p>	
<p>- Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề.</p> <p>- Mở rộng giáo dục nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm giáo dục nghề phù hợp cho những người khuyết tật.</p> <p>- Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái (8)</p>	
<p>Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi (Mục tiêu 5.1 toàn cầu)</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020).</p> <p>- Xây dựng chiến lược, chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030. Dưa nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới vào chương trình học của tất cả các bậc học.</p> <p>- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và các chính sách có phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái. Xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp (Mục tiêu 5.c toàn cầu).</p> <p>- Ban hành chính sách nhằm nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức, nữ viên chức.</p> <p>- Tăng cường giám sát thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Bình đẳng giới, nhất là việc lồng ghép bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình mới.</p> <p>- Định kỳ rà soát các cam kết quốc tế về phụ nữ, bao gồm cả Công ước của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW). Thúc đẩy việc thực hiện các nội dung được Ủy ban CEDAW khuyến nghị qua nhiều năm như chênh lệch tuổi nghỉ hưu, chênh lệch giới tính khi sinh.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 5.2: Giám sát kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác (Mục tiêu 5.2 toàn cầu)</p>	
<p>- Hoàn thiện pháp luật phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em theo hướng xử phạt nghiêm minh và mang tính răn đe, có hình phạt kịp thời, nặng đối với các hành vi vi phạm.</p> <p>- Củng cố hoạt động của Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng.</p> <p>- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để giám sát việc thực thi pháp luật đối với vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác.</p> <p>- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế bạo lực xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. Xây dựng chiến lược truyền thông về phòng, chống bạo lực; phòng, chống mua bán người tại cộng đồng đến năm 2030.</p> <p>- Dưa kiến thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác vào chương trình giáo dục tại các cấp học.</p> <p>- Tăng cường nhiệm vụ, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực gia đình.</p> <p>- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái giải quyết khó khăn của bản thân, gia đình và những vấn đề liên quan khác vốn là những khía cạnh tiềm ẩn khả năng bị bạo lực, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác.</p> <p>- Xây dựng và vận hành các mô hình "thành phố không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái" (dành cho khu vực đô thị); "làng quê không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái" (dành cho khu vực nông thôn) và "gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái" (dành cho mọi khu vực).</p> <p>- Vận động xã hội thực hiện phong trào "phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái".</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Mục tiêu 5.4: Bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và các chăm sóc không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình, chăm sóc trẻ em (Mục tiêu 5.4 toàn cầu)</p>	
<p>- Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và tầm quan trọng của công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà; nâng cao nhận thức về bình đẳng chia sẻ trách nhiệm trong từng hộ gia đình. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về quyền bình đẳng trong công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Từ năm 2020, xem xét luật hóa công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà, coi đó như một hoạt động tạo giá trị gia tăng của xã hội.</p> <p>- Xây dựng và nhân rộng mô hình cụ thể hóa nguyên tắc “Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình” đã được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Bình đẳng giới để tăng cơ hội gắn bó, hỗ trợ nhau, bảo đảm sức khỏe và thời gian cho các thành viên trong gia đình để cùng tồn tại và phát triển hài hòa.</p> <p>- Xây dựng và vận hành mô hình “Bàn tay yêu thương của cha” (tăng cường sự tham gia của nam giới trong chia sẻ việc nhà, thúc đẩy, động viên nam giới tham gia các lớp học tiền sản, chăm sóc, nuôi dưỡng con...)</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 5.7: Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia (Mục tiêu 5.a toàn cầu)</p>	
<p>c.</p>	
<p>- Xây dựng các chương trình đào tạo phương thức làm kinh tế cho phụ nữ, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cung cấp thông tin (chính sách, pháp luật, công nghệ mới...).</p> <p>- Đào tạo nghề trình độ cao, đặc biệt 8 lĩnh vực - ngành nghề có khả năng dịch chuyển lao động trong khu vực ASEAN.</p> <p>- Đào tạo về đổi mới, sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp, khởi sự và quản lý kinh doanh cho phụ nữ; tổ chức các diễn đàn, hội thảo về các cam kết quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người (10)</p>	
<p>Mục tiêu 8.5: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thủ lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau (Mục tiêu 8.5 toàn cầu)</p>	
<p>- Hoàn thiện hệ thống luật pháp, bao đảm thực thi hiệu quả Luật Việc làm 2013.</p> <p>- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án phát triển thị trường lao động, việc làm (Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020); Chiến lược việc làm Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.</p> <p>- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về thị trường lao động và việc làm tại mỗi địa phương và trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Huy động nhiều nguồn lực để tăng vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm; tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, nhất là việc làm ở nông thôn.</p> <p>- Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>Mục tiêu 8.6: Đến năm 2030, giảm đáng kể tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc đào tạo. Chủ động thực hiện hiệu quả Hiệp ước Việc làm Toàn cầu của ILO (Mục tiêu 8.6 và Mục tiêu 8.b toàn cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020. - Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. - Đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ thị trường lao động, tín dụng ưu đãi cho thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn vay vốn tạo việc làm. - Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm cho thanh niên. - Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm, nhất là việc làm cho thanh niên. - Xây dựng các mối quan hệ chặt chẽ giữa dạy nghề với thị trường lao động ở các cấp (cả nước, vùng, tỉnh, huyện, xã) để đảm bảo cho các hoạt động của hệ thống dạy nghề hướng vào việc đáp ứng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của người sử dụng lao động và giải quyết việc làm. 	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 8.7: Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức (Mục tiêu 8.7 toàn cầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm, trẻ em nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi sử dụng lao động ép buộc, buôn người và nô lệ hiện đại và lao động trẻ em dưới mọi hình thức. - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và nô lệ hiện đại, lao động ép buộc. - Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên. 	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 8.8: Bảo vệ quyền lao động: đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức (Mục tiêu 8.8 toàn cầu)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản pháp quy nhằm thực thi Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); tăng cường hiệu lực pháp luật và giám sát thực thi pháp luật về an toàn lao động. - Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020; Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án tăng cường an toàn lao động, vệ sinh lao động. - Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú ý đề cập tới an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức. Xây dựng và thực thi các chính sách về an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức. - Thực hiện hệ thống báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động. - Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động. 	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
<p>Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội (6)</p>	
<p>Mục tiêu 10.1: Đến năm 2030, dẫn đầu được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất cao hơn tốc độ tăng bình quân quốc gia (Mục tiêu 10.1 toàn cầu)</p>	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
<p>- Xây dựng và thực hiện các chính sách dành riêng cho nhóm 40% dân số nghèo nhất bao gồm tạo việc làm, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, tiếp cận tín dụng ưu đãi, tăng cường chính sách an sinh xã hội.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
Mục tiêu 10.3: Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người (Mục tiêu 10.3 toàn cầu)	
<p>- rà soát, điều chỉnh các văn bản chính sách có sự phân biệt đối xử: tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật, chính sách và hành động phù hợp về lĩnh vực này.</p> <p>- Sửa đổi những bộ luật, chính sách và các quy định có thể dẫn đến phân biệt đối xử như Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới năm 2006.</p> <p>- Ban hành các chính sách tạo cơ hội bình đẳng trong hưởng lợi ở các lĩnh vực như việc làm, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ cấp.</p> <p>- Lồng ghép vấn đề "bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người" vào Chiến lược và Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
Mục tiêu 10.4: Xây dựng và thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn (Mục tiêu 10.4 toàn cầu)	
a.	
<p>- Hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách về tiền lương và an sinh xã hội theo hướng ngày càng bình đẳng hơn.</p> <p>- Bao đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tiền lương và an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>
Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp (9)	
Mục tiêu 16.2: Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên (Mục tiêu 16.2 toàn cầu)	
a.	
<p>- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về trẻ em, đưa nhiệm vụ bảo vệ trẻ em vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành.</p> <p>- Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em.</p> <p>- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.</p> <p>- Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của xã hội; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.</p>	<p>Chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương</p>